

Lời nói đầu

TCVN 7041:2009 thay thế TCVN 7041:2002;

TCVN 7041:2009 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F9
Đồ uống biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề
nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Đồ uống không cồn – Quy định kỹ thuật

Soft drinks – Specification

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các loại đồ uống không cồn. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho các loại nước khoáng, nước tinh lọc.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau là rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 5563:2009, Bia – Xác định hàm lượng cacbon dioxit.

TCVN 7044:2009, Rượu mùi.

TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005), Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn.

AOAC 950.15, Acidity (total) in nonalcoholic beverages (Độ axit tổng số trong đồ uống không cồn).

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

3.1

Đồ uống không cồn (Soft drinks)

Sản phẩm được pha chế từ nước, các loại đường, phụ gia thực phẩm, có hoặc không bổ sung dịch quả và CO₂.

4 Yêu cầu kỹ thuật

4.1 Nguyên liệu

4.1.1 Nước dùng để pha chế: theo quy định hiện hành.

4.1.2 Các nguyên liệu khác: có chất lượng phù hợp để dùng cho thực phẩm.

4.2 Yêu cầu cảm quan

Các chỉ tiêu cảm quan đối với đồ uống không cồn được quy định trong Bảng 1.

Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Màu sắc	Đặc trưng cho từng loại sản phẩm
2. Mùi, vị	Đặc trưng cho từng loại sản phẩm, không có mùi, vị lạ
4. Trạng thái	Dạng lỏng, đồng nhất, không có cặn

4.3 Chỉ tiêu hoá học

Các chỉ tiêu hoá học của đồ uống không cồn được quy định trong Bảng 2.

Bảng 2 – Các chỉ tiêu hoá học

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Độ axit	Nhà sản xuất tự công bố
3. Hàm lượng cacbon dioxit (CO ₂)	
4. Hàm lượng đường tổng số	

5 Phụ gia thực phẩm

Phụ gia thực phẩm sử dụng cho đồ uống không cồn: theo quy định hiện hành.

6 Yêu cầu vệ sinh

6.1 Kim loại nặng

Giới hạn tối đa hàm lượng kim loại nặng trong đồ uống không cồn: theo quy định hiện hành.

6.2 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật trong đồ uống không cồn: theo quy định hiện hành.

7 Phương pháp thử

7.1 Xác định độ axit, theo AOAC 950.15.

7.2 Xác định hàm lượng cacbon dioxit, theo TCVN 5563:2009.

7.3 Xác định hàm lượng đường, theo TCVN 7044:2009.

8 Bao gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

8.1 Bao gói

Đồ uống không cồn được đóng trong bao bì kín, chuyên dùng cho thực phẩm và không ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.

8.2 Ghi nhãn

Ghi nhãn sản phẩm theo quy định hiện hành và TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005).

8.3 Bảo quản

Bảo quản đồ uống không cồn nơi khô, mát, tránh ánh nắng mặt trời và không ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.

8.4 Vận chuyển

Phương tiện vận chuyển đồ uống không cồn phải khô, sạch, không có mùi lạ và không ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm.